

A-Mục tiêu:

-Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa, kể lại được từng đoạn câu chuyện: Chiếc bút mực.

-Biết kể chuyện tự nhiên.

-Tập trung theo dõi bạn kể chuyện, kể tiếp được lời bạn.

B-Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa trong SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Bím tóc đuôi sam.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hướng dẫn HS kể chuyện:

-GV yêu cầu HS nhìn vào từng tranh trong SGK phân biệt các nhân vật.

-Nói tóm tắt nội dung tranh:

Ví dụ:

+Tranh 1: Cô giáo gọi Lan lên bàn cô lấy mực.

+Tranh 2: Lan khóc vì quên bút ở nhà.

+Tranh 3: Mai đưa bút mình cho Lan mượn.

+Tranh 4: Cô giáo cho mai viết bút mực. Cô đưa bút của mình cho Mai mượn.

-Gọi HS kể từng đoạn câu chuyện. Nhận xét.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Cả lớp bình chọn cá nhân kể chuyện hay nhất.

-Nhắc nhở HS noi gương bạn Mai.

-Về nhà kể lại câu chuyện - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 HS kể.

Quan sát.

HS nói.

Trong nhóm.

Thủ công Tiết: 5**GẤP MÁY BAY ĐUÔI RÒI (Tiết 1)****A-Mục tiêu:**

-HS biết cách gấp máy bay đuôi rời, gấp được máy bay đuôi rời.

B-Chuẩn bị:

Mẫu máy bay đuôi rời, quy trình gấp máy bay đuôi rời, giấy thủ công.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhắc lại cách gấp máy bay phản lực.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

-GV đưa ra máy bay mẫu.

01 HS. Cả lớp nhận xét.

Quan sát.

Hướng dẫn HS nhận xét về hình dáng: đầu, cánh, thân, đuôi máy bay.

GV mở dần phần đầu, cánh máy bay mẫu cho đến khi trở lại dạng ban đầu là tờ giấy hình vuông cho HS quan sát.

Đầu máy bay gấp giấy hình gì?

GV tiếp tục mở thân và đuôi máy bay.

Muốn gấp máy bay đuôi rời phải chuẩn bị tờ giấy hình chữ nhật, sau đó gấp, cắt thành 2 phần: phần hình vuông để gấp đầu và cánh máy bay, phần hình chữ nhật còn lại để gấp thân và đuôi máy bay.

3-GV hướng dẫn mẫu:

-GV treo quy trình gấp máy bay đuôi rời:

+Bước 1: Cắt tờ giấy hình chữ nhật thành 1 hình vuông và 1 hình chữ nhật.

Gấp chéo tờ giấy hình chữ nhật theo đường dấu gấp sao cho cạnh ngắn trùng với cạnh dài được hình 1b.

Gấp tiếp theo đường dấu gấp ở hình 1b sau đó mở đường dấu gấp ra và cắt theo đường nếp gấp để được 1 hình vuông và 1 hình chữ nhật (hình 2).

+Bước 2: Gấp đầu và cánh máy bay.

Gấp đôi tờ giấy hình vuông theo đường chéo được hình tam giác (hình 3a). Gấp đôi tiếp theo đường dấu gấp ở hình 3a để mở ra lấy đường dấu giữa rồi mở ra được hình 3b.

Gấp theo dấu gấp ở hình 3b sao cho đỉnh B trùng với đỉnh A (hình 4).

Lật mặt sau gấp như mặt trước sao cho đỉnh C trùng với đỉnh A (hình 5).

Lồng 2 ngón tay cái vào lòng của hình vuông mới gấp kéo sang 2 bên được hình 6.

Gấp 2 nửa cạnh đáy hình 6 vào đường dấu giữa được hình 7.

Gấp theo các đường gấp vào đường dấu giữa như hình 8a và 8b.

Dùng ngón trỏ và ngón cái cầm vào lần lượt 2 góc hình vuông ở 2 bên ép vào theo nếp gấp (hình 9a) được mũi máy bay như hình 9b.

Gấp theo đường dấu gấp ở hình 9b về phía sau được đầu và cánh máy bay (hình 10).

+Bước 3: Làm thân và đuôi máy bay

Dùng phần giấy còn lại của hình chữ nhật để làm thân và đuôi máy bay.

Gấp đôi tờ giấy hình chữ nhật theo chiều dài, gấp đôi lần nữa để lấy dấu, mở tờ giấy ra và vẽ theo đường dấu gấp như hình 11a được hình thân máy bay.

Tiếp tục gấp đôi 2 lần tờ giấy hình chữ nhật theo chiều rộng. Mở tờ giấy ra đánh dấu khoảng 1/4 chiều dài để làm đuôi

Hình vuông.
Quan sát.

Quan sát.
Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

máy bay. Gạch chéo các phần thừa (hình 11b).
Dùng kéo cắt bỏ phần gạch chéo được hình 12.
+Bước 4: Lắp máy bay hoàn chỉnh và sử dụng.
Mở phần đầu và cánh máy bay ra như hình 9b cho thân máy bay vào trong như hình 13. Gấp trở lại như cũ được máy bay hoàn chỉnh như hình 14. Gấp đôi máy bay theo chiều dài được hình 15a, bẻ đuôi máy bay ngang sang 2 bên, sau đó cắm vào chỗ giáp giữa thân với cánh máy bay như hình 15b và phóng chếch lên không trung.

-Tổ chức cho HS cả lớp gấp trên giấy nháp.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS nêu lại các bước gấp máy bay đuôi rời.

-Về nhà tập gấp trên giấy nháp - Chuẩn bị giấy màu, kéo, hồ - Nhận xét.

Thực hành.

HS nhắc lại.

Tập đọc Tiết: 15 MỤC LỤC SÁCH

A-Mục đích yêu cầu:

-Biết đọc đúng giọng 1 văn bản có tính chất liệt kê, biết ngắt và chuyển giọng khi đọc tên tác giả, tên truyện trong mục lục.

-Nắm được nghĩa các từ ngữ mới: Mục lục, tuyển tập, tác phẩm, tác giả, hương đồng cỏ nội, vương quốc.

-Bước đầu biết dùng mục lục sách để tra.

B-Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết 1, 2 dòng trong mục lục để hướng dẫn HS luyện đọc.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Chiếc bút mực.

Nhận xét - Ghi điểm.

2 HS đọc - Trả lời câu hỏi.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Phía sau hoặc trước quyển sách nào cũng có phần mục lục. Nó dùng để làm gì? Chúng ta cùng học bài mục lục sách để biết được điều đó.

2-Luyện đọc:

-GV đọc mẫu.

-GV treo bảng phụ và hướng dẫn HS đọc 1, 2 dòng trong mục lục theo thứ tự từ trái sang phải.

-Hướng dẫn HS luyện đọc đúng: quả cọ, Quang Dũng, Phùng Quán, vương quốc,...

-Đọc từng mục theo nhóm.

HS theo dõi.
Nói tiếp.

Nói tiếp (Cho HS yếu đọc nhiều).
Từng mục (bài).

-Thi đọc giữa các nhóm.

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

-Tuyển tập này có những truyện nào?

Người học trò cũ,
mùa quả cọ.

- Truyện "Người học trò cũ" ở trang nào?
- Truyện "Mùa quả cọ" của nhà văn nào?
- Mục lục sách dùng để làm gì?

Trang 52.
 Quang Dũng.
 Cho ta biết cuốn sách viết về cái gì? Có những phần nào, trang bắt đầu của mỗi phần là trang nào... Từ đó ta nhanh chóng tìm được những mục cần đọc.
 HS cả lớp tra mục lục sách.
 Cá nhân.

- GV hướng dẫn HS đọc, tập tra mục lục sách TV 2, tập 1 tuần 5 theo từng nội dung.
- Gọi HS đọc lại toàn bài.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

- Khi mở 1 cuốn sách mới, em phải xem trước phần phụ lục ghi cuối sách để biết sách viết về những gì, có những mục nào, muốn đọc 1 mục hay 1 truyện ở trong sách thì tìm ở trang nào...
- Về nhà đọc lại bài, tập tra mục lục sách - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS theo dõi.

Toán Tiết: 23 HÌNH CHỮ NHẬT - HÌNH TỨ GIÁC

A-Mục tiêu:

- Nhận dạng được hình chữ nhật, hình tứ giác.
- Bước đầu vẽ được hình chữ nhật, hình tứ giác.

B-Đồ dùng dạy học:

Một số miếng bìa có dạng hình chữ nhật, hình tứ giác.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

| | | |
|----|----|-----------|
| 58 | 79 | Bảng con. |
| 26 | 8 | |
| 84 | 84 | |

- BT 4/24. Nhận xét.

Bảng lớp. Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

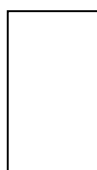
1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Giới thiệu hình chữ nhật:

- GV đưa nhiều hình chữ nhật dạng khác nhau cho HS nhận biết.
- GV vẽ hình lên bảng - Ghi tên hình, đọc.

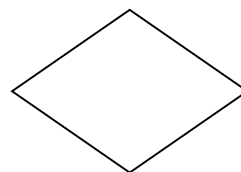
Quan sát.

HS nhắc lại.



3-Giới thiệu hình tứ giác:

-GV vẽ hình, đọc ghi tên 2 hình.



Hình tứ giác: CDEG, PQRS. Gọi HS lên ghi tên rồi đọc tên hình tứ giác

4-Thực hành:

-BT 1/25: Hướng dẫn HS vẽ theo nhóm và đọc tên các hình vừa nối.

a) Hình chữ nhật: ABCD, MNPQ.

b) Hình tứ giác: EGHK.

-BT 2/25: Yêu cầu HS nhận dạng hình.

a) 1.

b) 2

c) 1

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dẫn dò

-GV đưa ra một số hình tứ giác và hình chữ nhật.

-Giao BTVN: BT 3, 4/25.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Ghi - Đọc.

HS làm vở. Gọi HS yếu lên bảng làm.

HS tô màu vào vở.

HS nhận dạng.

Tập viết Tiết: 5 CHỮ HOA

A-Mục đích yêu cầu:

-Biết viết chữ hoatheo cỡ chữ vừa và nhỏ.

-Biết viết ứng dụng cụm từ: "..... ân giàu nước mạnh" cỡ nhỏ, đúng mẫu.

B-Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết hoa:, cụm từ ứng dụng và vở TV.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết chữ hoavàia. Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hướng dẫn viết chữ hoa:

-GV treo chữ hoa

| | |
|--|-------------------|
| Chữ hoacao mấy ô li? | 5 ô li |
| GV phân tích nét của chữ hoa:, cách viết. | Quan sát. |
| -GV chỉ cách viết chữ hoa trên con chữ. | Quan sát. |
| -GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết. | Quan sát. |
| -Hướng dẫn HS viết trên bảng con. | |
| -Cho HS viết ở bảng con chữ hoa | Bảng con. |
| Theo dõi, uốn nắn. | |
| 3-Hướng dẫn viết từ, câu ứng dụng: | |
| -Cho HS quan sát từ ".....ân". | Đọc. |
| -Các chữ:cao mấy ô li? | 5 ô li |
| -Các chữ:cao mấy ô li? | 2 ô li |
| -GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết. | Viết bảng con. |
| -GV theo dõi, uốn nắn sửa sai. | |
| -GV cho HS quan sát câu ứng dụng. | Đọc-Thảo luận. |
| -Thảo luận về độ cao các con chữ, cách viết. | Đại diện trả lời. |
| -GV viết mẫu. | Theo dõi. |
| 4-Hướng dẫn HS viết vào vở TV: | |
| -1 dòng chữcỡ viết vừa. | HS viết vở. |
| -1 dòng chữcỡ nhỏ. | |
| -1 dòng chữân. | |
| -1 dòng câu ứng dụng:ân giàu nước mạnh. | |
| III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò | |
| -Gọi HS viết lại chữ hoa: | Bảng con. |
| -Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét. | |

Tự nhiên xã hội Tiết: 5 CƠ QUAN TIÊU HÓA

A-Mục tiêu:

- Chỉ đường đi của thức ăn và nói tên các cơ quan tiêu hóa trên sơ đồ.
- Chỉ và nói tên một số tuyến tiêu hóa và dịch tiêu hóa.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh cơ quan tiêu hóa.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Chúng ta có nên mang vác vật quá nặng không? Vì sao?
- Làm gì để xương và cơ phát triển tốt?
- Nhận xét.

HS trả lời.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Khởi động: Trò chơi "Chế biến thức ăn"

- GV hướng dẫn trò chơi gồm 3 động tác:
- Nhập khẩu: Đưa tay lên miệng (tay phải).
- Vận chuyển: Tay trái để dưới cổ rồi kéo dần xuống ngực.
- Chế biến: Hai bàn tay để trước bụng làm động tác nhào trộn.

HS chơi.

-GV hô khẩu lệnh.

-Khi HS chơi đã quen, GV hô nhanh dần và đổi thứ tự của khẩu lệnh, em nào sai sẽ phạt.

-Vừa rồi chúng ta chơi trò gì? Ghi bảng.

2-Hoạt động 1: Quan sát và chỉ đường đi của thức ăn trên sơ đồ ống tiêu hóa.

-Bước 1: Làm việc theo cặp.

Cho HS quan sát H 1/12 SGK, đọc chú thích và chỉ vị trí của miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn trên sơ đồ.

Thức ăn sau khi vào miệng được nhai nuốt rồi đi đâu?

-Bước 2: Làm việc cả lớp.

Gọi 1 HS lên chỉ và nói về đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa.

*Kết luận: Thức ăn vào miệng rồi xuống thực quản, dạ dày, ruột non và biến thành chất bổ dưỡng. Ở ruột non các chất bổ dưỡng được thấm vào máu nuôi cơ thể, chất bã xuống ruột già và ra ngoài.

3-Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết các cơ quan tiêu hóa.

-Bước 1: GV giảng: Thức ăn vào miệng...nuôi cơ thể. Quá trình tiêu hóa thức ăn cần có sự tham gia của các dịch tiêu hóa. Ví dụ: nước bọt do tuyến nước bọt tiết ra, mật do gan tiết ra, dịch tụy do tụy tiết ra. Ngoài ra còn có các dịch tiêu hóa khác. Nhìn vào sơ đồ ta thấy có gan, túi mật và tụy.

-Bước 2: Hướng dẫn HS quan sát H 2/13 SGK.

Kể tên các cơ quan tiêu hóa.

*Kết luận: Cơ quan tiêu hóa gồm có: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và tuyến tiêu hóa như tuyến nước bọt, gan, tụy.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Trò chơi: "Ghép chữ vào hình" (BT 1/5). Nhận xét.

-Giao BTVN: BT 2/5.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Làm theo.

Làm theo khẩu lệnh.

Thảo luận. Đại diện trả lời. Nhận xét.

HS lên chỉ và nói. Nhận xét.

Tuyến nước bọt, gan, túi mật, tụy. HS kể: miệng...

2 nhóm.

Toán Tiết: 24 BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN.

A-Mục tiêu:

-Củng cố khái niệm "nhiều hơn". Biết cách giải và trình bày bài toán về nhiều hơn (dạng đơn giản).

-Rèn kỹ năng giải toán về nhiều hơn (toán đơn có 1 phép tính).

B-Đồ dùng dạy học:

12 quả cam bằng giấy màu, băng cài.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: GV đưa ra một số hình chữ nhật và hình tứ giác.

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Giới thiệu bài toán về nhiều hơn:

-GV gắn một số quả cam trên bảng:

Hỏi: Có mấy quả cam?

Hàng dưới có nhiều hơn 2 quả, tức là có như hàng trên rồi thêm 2 quả nữa.

GV gắn thêm ở dưới vào 2 quả.

Như vậy ở hàng dưới có mấy quả?

-Hướng dẫn HS giải: Lời giải bài toán ntn?

Muốn biết hàng dưới có bao nhiêu quả cam ta làm phép tính gì?

-GV ghi bảng:

Số quả cam hàng dưới có là:

$$5 + 2 = 7 \text{ (quả)}$$

ĐS: 7 quả.

3-Thực hành:

-BT 1/26: Gọi HS đọc đề.

Bài toán cho biết gì? Và hỏi gì?

Muốn biết Lan có bao nhiêu bút chì màu ta làm tính gì?

Số bút chì màu Lan có là:

$$5 + 2 = 8 \text{ (bút chì màu)}$$

ĐS: 8 bút chì màu.

-BT 3/26: Hướng dẫn HS giải tương tự như bài 1

Chiều cao của Hồng là:

$$95 + 4 = 99 \text{ (cm)}$$

ĐS: 99 cm.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-GV nhắc lại cách giải bài toán nhiều hơn:

+Ghi lời giải.

+Viết phép tính.

+Đáp số.

-Giao BTVN: BT 2, 4/26.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 HS nhận dạng hình. Nhận xét.

5 quả cam.

7 quả
Số quả cam hàng dưới có là:
Phép cộng:
 $5 + 2 = 7$

Cá nhân.
HS trả lời.
HS làm vở.
01 HS sửa bài.
(HS yếu làm).
Lớp nhận xét.
HS đổi vở chấm.
Giải vở.
01 HS giải bảng.
Nhận xét.
Tự chấm.

TÊN RIÊNG VÀ CÁCH VIẾT TÊN RIÊNG. CÂU KIỂU: AI LÀ GÌ ?

A-Mục đích yêu cầu:

- Phân biệt các từ chỉ sự vật nói chung với tên riêng của từng sự vật.
- Biết viết hoa tên riêng. Rèn kỹ năng đặt câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) là gì?

B-Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Tìm một số từ chỉ người.

Tìm một từ chỉ cây cối

Nhận xét - Ghi điểm.

GV, bộ đội, HS...
Xoài, hoa hồng,...
2 HS tìm. Nhận
xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hướng dẫn làm BT:

-BT 1/44: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

Các từ ở cột 1 là tên chung không viết hoa.

Các từ ở cột 2 là tên riêng của 1 con sông, ngọn núi, thành phố, người nên viết hoa.

→Nội dung: tên riêng của người, sông, núi,... phải viết hoa.

Cá nhân. Nhận
xét.

-BT 2/44: Yêu cầu HS đọc đề.

Hướng dẫn HS viết:

Nhận xét.

a) Mai, Hoa.

b) Núi Cà Đú.

-BT 3/44: Đặt câu theo mẫu

a) Trường em là trường TH Lương Cách.

b) Môn học em yêu thích là môn Toán.

c) Thôn của em là thôn Lương Cách.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Tên riêng của người, sông, núi,... phải viết ntn?

-Gọi HS viết: Lê Văn Nam

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Nhiều HS nhắc
lại.
HS đọc
HS viết nháp-Lên
bảng viết-Lớp
nhận xét. HS sửa
vào vở.
HS đọc đề.
Làm nháp - Nhận
xét - HS sửa bài
vào vở.

Viết hoa.
Bảng lớp.

Chính tả Tiết: 10 CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM.

A-Mục đích yêu cầu:

-Nghe - viết chính xác 2 khổ thơ đầu của bài "Cái trống trường em".

-Biết trình bày một bài thơ 4 tiếng. Viết hoa chữ đầu dòng. Làm đúng BT.

B-Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Cho HS viết: chia quà, đêm khuya.

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hướng dẫn nghe - viết:

-GV đọc mẫu bài thơ.

Hai khổ thơ này nói gì?

Trong hai khổ thơ đầu có mấy dấu câu?

Có bao nhiêu chữ phải viết hoa? Vì sao?

-Hướng dẫn HS viết từ khó: trồng, nghỉ, ngắm nghỉ, buồn, tiếng,...

-GV đọc từng dòng bài thơ → hết

-GV đọc lại.

-Chấm bài: 5-7 bài. Nhận xét.

3-Hướng dẫn làm bài tập:

-BT 2c/46: Gọi HS đọc đề.

Hướng dẫn HS làm theo nhóm.

Nhận xét - Sửa sai.

C: chim - chiu - chiều - nhiều.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Trò chơi: Thi tìm nhanh những tiếng có vần: **im, iêm** (BT 3/47). Tuyên dương nhóm thắng cuộc.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng lớp. Nhận xét.

2 HS đọc lại.
Nói về cái trồng trường lúc các bạn nghỉ hè.

2 dấu: 1 dấu . và dấu ?

9 chữ: Tên bài và những chữ đầu câu.

Bảng con.

Viết vở.

HS dò. Đổi vở chấm lỗi.

Cá nhân.

3 nhóm.

Đại diện đọc.

Lớp nhận xét-Sửa bài.

3 nhóm. Lớp nhận xét.

Thể dục Tiết: 9

CHUYỂN ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC SANG ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI.

ÔN 4 ĐỘNG TÁC CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG.


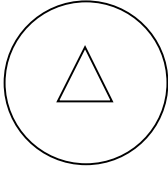
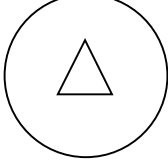
A-Mục tiêu:

-Ôn 4 động tác vươn thở, tay, chân và lườn.

-Học cách chuyển đội hình hàng dọc thành vòng tròn và ngược lại.

B-Địa điểm, phương tiện: Tranh, sân trường, còi.

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

| Nội dung | Định lượng | Phương pháp tổ chức |
|---|------------|--|
| <p>I-Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none">-GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.-Giậm chân tại chỗ đếm to theo nhịp 1-2.-Kiểm tra bài cũ: 2-4 HS thực hiện 4 động tác thể dục đã học. | 7 phút | <p>X X</p>  |
| <p>II-Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none">-Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại 2-3 lần.-GV giải thích động tác sau đó hô khẩu lệnh và dùng lời chỉ dẫn HS cách di chuyển.-Ôn 4 động tác: vươn thở, tay, chân, lườn: 2 lần (2 x 8 nhịp).+Lần 1: GV điều khiển.+Lần 2: Lớp trưởng điều khiển.-Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ. | 20 phút |  <p>HS chơi.</p> |
| <p>III-Phần kết thúc:</p> | 8 phút | |
| <ul style="list-style-type: none">-Cuối người thả lỏng: 5-10 lần.-Nhảy thả lỏng, sau đó thu nhỏ vòng tròn.-GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà thường xuyên tập luyện. Chuẩn bị bài sau. | |  |

Toán Tiết: 25
LUYỆN TẬP.

A-Mục tiêu:

-Giúp HS củng cố cách giải bài toán về nhiều hơn.

B-Đồ dùng dạy học: BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 2/26

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Luyện tập:

-BT 1/27: Gọi HS đọc đề.

+Bài toán cho biết gì? hỏi gì?

Tóm tắt:

An: 8 bút chì màu.

Bình nhiều hơn An: 4 bút chì màu.

Bình: ? bút chì màu.

Số bút chì màu hộp của Bình là:

$$8 + 4 = 12 \text{ (bút chì màu)}$$

ĐS: 12 bút chì màu.

-BT 2/27: Hướng dẫn HS dựa vào tóm tắt nêu đề bài.

-Gọi 2 HS giải bảng. Nhận xét.

Số người đội 2 có là:

$$18 + 2 = 20 \text{ (người)}$$

ĐS: 20 người

-BT 4/27: Hướng dẫn giải.

Tóm tắt:

A _____ B

C _____ D

Giải:

Đoạn thẳng CD là:

$$8 + 3 = 11 \text{ (cm)}$$

ĐS: 11 cm.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Giao BTVN: BT 3/27.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Giải bảng.

Cá nhân.

HS trả lời.

01 HS làm bảng

lớp (HS yếu).

Lớp nhận xét.

Tự chấm vở.

Dựa vào tóm tắt
nêu.

Lớp giải nháp.

Lớp nhận xét.

Đổi vở chấm.

Giải vở. Giải

bảng. Nhận xét.

Tự chấm vở.

**TRẢ LỜI CÂU HỎI. ĐẶT TÊN CHO BÀI.
LUYỆN TẬP VỀ MỤC LỤC SÁCH.**

A-Mục đích yêu cầu:

-Dựa vào tranh vẽ và câu hỏi, kể lại được từng việc thành câu, bước đầu biết tổ chức các câu thành bài và đặt tên cho bài.

-Biết soạn một mục lục đơn giản.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa BT 1 trong SGK. Vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

-Gọi 2 HS lên đóng vai Tuấn và Hà.

Tuấn nói vài lời xin lỗi Hà.

-Gọi 2 HS lên đóng vai Mai và Lan.

Lan nói một vài câu cảm ơn Mai.

-Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ dựa vào tranh và nói lại từng việc trong tranh. Và biết soạn một mục lục đơn giản - ghi bảng.

2-Hướng dẫn làm bài tập:

-BT 1/47: Gọi HS đọc yêu cầu bài

Hướng dẫn HS nhìn tranh và trả lời từng câu hỏi theo tranh.

Bạn trai đang vẽ ở đâu?

Bạn trai nói gì với bạn gái?

Bạn gái nhận xét ntn?

Hai bạn đang làm gì?

-BT 2/47: Hướng dẫn HS làm.

Đặt tên cho câu chuyện: Không vẽ lên tường; Bức vẽ; Đẹp mà không đẹp; Bảo vệ của công...

-BT 3/47: Hướng dẫn HS làm.

Gọi HS đọc yêu cầu của bài. Hướng dẫn HS làm

Chấm bài: 5-7 bài.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS đọc lại mục lục sách tuần 5.

-Về nhà thực hành tra mục lục sách khi đọc truyện, xem sách - Chuẩn bị bài sau
- Nhận xét.

Thực hành nói lời xin lỗi và cảm ơn. Nhận xét.

Cá nhân.
HS làm - Đọc. Cả lớp nhận xét.
Bức từng của trường.
Mình vẽ có đẹp không?
Vẽ lên tường làm xấu trường, lớp.
Quét vôi lại cho sạch.
HS đọc đề-Miệng
- Lớp nhận xét.

Mở SGK đọc.
Làm vở. HS đọc.
Lớp nhận xét.
Viết vào vở.

2 HS đọc.

- Chuẩn bị bài sau

**Thử đọc Tiết: 9
ĐỘNG TÁC BỤNG.**


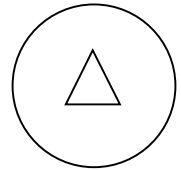
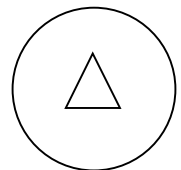
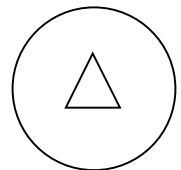
CHUYỂN ĐỘI HÌNH HÀNG NGANG SANG ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN VÀ NGƯỢC LẠI.

A-Mục tiêu:

- Ôn 4 động tác vươn thở, tay, chân và lườn. Học động tác bụng.
- Học cách chuyển đội hình hàng ngang thành vòng tròn và ngược lại.

B-Địa điểm, phương tiện: Tranh, sân trường, còi.

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

| Nội dung | Định lượng | Phương pháp tổ chức |
|---|------------|---|
| <p>I-Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. -Đứng tại chỗ vỗ tay và hát. -Xoay các khớp cổ tay, chân, đầu gối... | 7 phút | <p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p>  |
| <p>II-Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại 2-3 lần. -Dùng khẩu lệnh cho HS chuyển từ hàng ngang thành vòng tròn → hàng dọc → vòng tròn. -Học động tác bụng: 4-5 lần. Như động tác chân khi cúi ở nhịp 2 và nhịp 6 HS hay khụy gối. Sửa sai cho HS không khụy gối. Xem hình 37/48 SGK. -Ôn 5 động tác của bài thể dục đã học: 2-3 lần (2 x 8 nhịp). +Lần 1: GV làm mẫu + hô. +Lần 2,3: GV giao cho lớp trưởng điều khiển. GV theo dõi sửa sai. -Trò chơi: Qua đường lội. | 20 phút |   <p style="text-align: center;">HS chơi.</p> |
| <p>III-Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cuối người thả lỏng, nhảy thả lỏng. -GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà tập lại 5 động tác đã học. Chuẩn bị bài sau. | 8 phút |  |

SINH HOẠT LỚP TUẦN 5

I-Mục tiêu:

-HS nhận ra ưu khuyết điểm của tuần qua để phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm.

-Giúp HS thuộc 5 điều Bác Hồ dạy và biết được ý nghĩa của từng điều.

-Biết tên sao và giữ gìn vệ sinh cá nhân.

II-Nội dung:

1-Đánh giá, nhận xét ưu khuyết điểm tuần 4:

-Ưu: Đa số các em thực hiện tốt nội quy trường, lớp:

+Ăn mặc sạch sẽ.

+Ra vào lớp có xếp hàng.

+Học tập có tiến bộ.

+Chữ viết có phần tiến bộ hơn.

-Khuyết:

+Một vài HS còn nghịch ngợm (Hiếu, Đăng, Luân,...).

+Lên lớp còn chưa chuẩn bị bài và học bài (Quyên, Duy, Tuấn,...).

+Thể dục giữa giờ chưa nhanh nhẹn.

2-Hoạt động trong lớp:

-Yêu cầu HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy.

-Nêu tên sao.

-Kiểm tra vệ sinh cá nhân.

3-Hoạt động ngoài trời:

-Cho đi theo vòng tròn hát bài "Lớp chúng mình", "Cùng nhau cầm tay".

-Cho HS chơi trò chơi "Mèo đuổi chuột, chim sỏ lông".

4-Phương hướng tuần 6:

-GV thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở HS từng ngày quan các giờ nghỉ giải lao.

Cá nhân - Đồng
thanh.

Cá nhân - Đồng
thanh.

Cá nhân.

TUẦN 6

Tập đọc Tiết: 16 + 17. MẪU GIẤY VỤN

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ: rộng rãi, sáng sủa, xì xào,...
- Biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, phẩy.
- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời các nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ mới: xì xào, đánh bạo, thích thú.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài TĐ trong SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Mục lục sách.

HS đọc + Trả lời câu hỏi.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

Tiết 1:

1-Giới thiệu bài: Yêu cầu HS xem tranh và giải thích: các em hãy xem lớp học ntn và tại sao có 1 mẫu giấy ở giữa cửa. Tiết tập đọc hôm nay, các em sẽ đọc một truyện thú vị - Mẫu giấy vụn.

2-Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Gọi HS đọc từng câu → hết.
- Hướng dẫn đọc các từ khó: rộng rãi, sáng sủa, mẫu giấy, xì xào,...
- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn → hết (hướng dẫn cách đọc).
- Giải nghĩa từ ngữ: sáng sủa, đồng thanh, hưởng ứng, thích thú.
- Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Hướng dẫn HS đọc cả bài.

Nghe.
Nói tiếp.
Cá nhân, Đồng thanh.
Nói tiếp.

HS đọc nhóm
(Gọi HS yếu đọc nhiều).
ĐD nhóm đọc.
Đồng thanh.

Tiết 2:

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Mẫu giấy vụn nằm ở đâu? Có dễ thấy không?
- Cô giáo yêu cầu cả lớp điều gì?
- Bạn gái nghe thấy mẫu giấy nói gì?

HS đọc thầm bài văn.
Giữa lối ra vào rất dễ thấy.
Lắng nghe và cho cô biết mẫu giấy đang nói gì?
Các bạn ơi! Hãy bỏ tôi vào sọt rác

-Em hiểu ý cô giáo nhắc nhở chúng ta điều gì?

-Thi đọc truyện theo vai.

-Nhận xét - Ghi điểm.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dẫn dò

-Tại sao cả lớp cười rộ thích thú khi bạn gái nói?

-Em có thích bạn gái trong truyện này không? Vì sao?

-Về nhà đọc và trả lời câu hỏi lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Phải ý thức giữ gìn trường, lớp...
3, 4 nhóm.

Vì bạn tưởng tượng ra một ý nghĩ rất bất ngờ và thú vị.

Thích. Vì bạn thông minh hiểu ý cô giáo.

Toán. Tiết: 26 7 CỘNG VỚI MỘT SỐ: 7 + 5.

A-Mục tiêu:

-Biết thực hiện phép cộng dạng $7 + 5$ từ đó lập và thuộc các công thức 7 cộng với một số. Củng cố giải bài toán về nhiều hơn.

B-Đồ dùng dạy học:

20 que tính và bảng cài.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 3/25.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

Giải bảng.

2-Giới thiệu phép cộng $7 + 5$:

-GV nêu: Có 7 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

-GV ghi: $7 + 5 = 12$.

-Hướng dẫn HS đặt cột dọc:

7

5

12

$7 + 5 = 12$; $5 + 7 = ?$

-Hướng dẫn HS lập bảng cộng 7:

$$7 + 4 = 11$$

$$7 + 5 = 12$$

$$7 + 6 = 13$$

$$7 + 7 = 14$$

$$7 + 8 = 15$$

$$7 + 9 = 16$$

HS thao tác trên que tính tìm ra 12

12

Học thuộc lòng.

3-Thực hành:

-BT 1/28: Yêu cầu HS nhẩm:

Miệng (HS yếu).

| | | | | | | | | | | | |
|--|----|----|---|---|---|---|----|----|----|--|---|
| $7 + 4 = 11$ $4 + 7 = 11$ -BT 2/28: Gọi HS đọc đề <table border="0" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 5px;">7</td><td style="padding: 0 5px;">7</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 5px;">7</td></tr> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 5px;">9</td><td style="padding: 0 5px;">8</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 5px;">7</td></tr> <tr><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 5px;">16</td><td style="padding: 0 5px;">15</td><td style="border-right: 1px solid black; padding: 0 5px;">14</td></tr> </table> | 7 | 7 | 7 | 9 | 8 | 7 | 16 | 15 | 14 | $7 + 5 = 12 \dots$ $5 + 7 = 12 \dots$ <div style="text-align: center;"> Giải: Số tuổi chị của Hoa là: $7 + 5 = 12$ (tuổi) ĐS: 12 tuổi. </div> | Nhận xét. Cá nhân. 7 Bảng con. Làm 3 vở, làm bảng (HS yếu). Nhận xét. 10 Đổi vở chấm. Cá nhân. HS trả lời. Cả lớp làm vở. 1 HS giải bảng. Nhận xét. Đổi vở chấm. HS trả lời: 13; 16 |
| 7 | 7 | 7 | | | | | | | | | |
| 9 | 8 | 7 | | | | | | | | | |
| 16 | 15 | 14 | | | | | | | | | |
| -BT 4/28: Gọi HS đọc đề: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Tóm tắt: Hoa: 7 tuổi Chị: hơn Hoa 5 tuổi. Chị: ? tuổi. III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dẫn dò $7 + 6 = ?$; $7 + 9 = ?$ -Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét. | | | | | | | | | | | |

Đạo đức. Tiết: 6 GỌN GÀNG, NGĂN NẮP.

A-Mục tiêu:

- HS hiểu ích lợi của gọn gàng, ngăn nắp.
- Biết giữ gọn gàng, ngăn nắp chỗ học, chỗ chơi.
- Biết yêu mến những người gọn gàng, ngăn nắp.

B-Tài liệu và phương tiện:

Chuẩn bị các tình huống.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Sách, vở, đồ dùng học tập ở nhà của mình sắp xếp ntn cho gọn gàng, ngăn nắp?
- Em để sách, vở, đồ dùng học tập gọn gàng, ngăn nắp có lợi hay có hại? Vì sao?
- Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta sẽ học bài "Gọn gàng, ngăn nắp" để các em biết giữ gìn nhà cửa sạch sẽ.

2-Hoạt động 1: Đóng vai theo các tình huống.

- Em vừa ăn cơm xong chưa kịp dọn mâm bát thì bạn rủ đi chơi. Em sẽ...
 - Nhà sắp có khách, mẹ nhắc em quét nhà trong khi em muốn xem phim hoạt hình. Em sẽ...
 - Bạn được phân công xếp gọn chiếu sau khi ngủ dậy, nhìn thấy bạn không làm. Em sẽ...
- Kết luận:

Hs trả lời.
 Nhận xét.

3 nhóm thảo luận, mỗi nhóm đóng vai 1 tình huống. Đại diện lên đóng vai.
 Nhận xét.

- Em cần dọn mâm trước khi đi chơi.
- Em cần quét nhà xong rồi mới xem phim.
- Em cần nhắc và giúp bạn xếp gọn chiếu.
- *Kết luận chung: Em nên cùng mọi người giữ gọn gàng, ngăn nắp nơi ở của mình.

3-Hoạt động 2: Tự liên hệ

-GV yêu cầu HS giơ tay theo 3 mức độ: a, b, c.

- Thường xuyên tự xếp gọn chỗ học, chỗ chơi.
- Chỉ làm khi được nhắc nhở.
- Thường nhờ người khác làm hộ.

GV đếm số HS theo 3 mức độ - Ghi bảng.

Khen nhóm a và nhắc nhở, động viên các nhóm còn lại học tập các bạn nhóm a.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò

-Sống gọn gàng, ngăn nắp làm cho nhà cửa thêm sạch đẹp và khi cần sử dụng thì khỏi mất công phải tìm kiếm. Người sống gọn gàng ngăn nắp được mọi người yêu mến.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

So sánh số liệu giữa các nhóm.

Toán. Tiết: 27.

$$47 + 5$$

A-Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép cộng dạng $47 + 5$.
- Củng cố về giải bài toán nhiều hơn.

B-Đồ dùng dạy học:

4 bó que tính và 12 que tính rời.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm:

| | | | |
|----|----|----|------------|
| 7 | 7 | 7 | Giải bảng. |
| 7 | 7 | 9 | |
| 14 | 14 | 16 | |

-BT 4/2. Nhận xét - Ghi điểm

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Giới thiệu phép cộng $47 + 5$:

-GV yêu cầu HS lấy 4 bó và 7 que rời. Hỏi HS có bao nhiêu que?

-Lấy thêm gắn vào hình dưới 5 que. Hỏi có bao nhiêu que?

-Hỏi 2 hàng có tất cả bao nhiêu que?

47 que. lấy 47 que ra.

5 que.

52 que.

-GV ghi: $47 + 5 = 52$.

-Hướng dẫn HS đặt cột dọc:

$$\begin{array}{r} 47 \\ 5 \\ \hline 52 \end{array} \quad \begin{array}{l} 7 + 5 = 12, \text{ viết } 2 \text{ nhớ } 1 \\ 4 \text{ thêm } 1 = 5, \text{ viết } 5. \end{array}$$

Nhiều HS nhắc lại.

3-Thực hành:

-BT 1/29: Hướng dẫn HS làm:

$$\begin{array}{r} 87 \\ 4 \\ 91 \end{array} \quad \begin{array}{r} 77 \\ 5 \\ 82 \end{array} \quad \begin{array}{r} 67 \\ 6 \\ 73 \end{array} \quad \begin{array}{r} 57 \\ 7 \\ 64 \end{array} \quad \begin{array}{r} 47 \\ 8 \\ 55 \end{array}$$

Bảng con. HS yếu làm bảng lớp.

-BT 3/29: Gọi HS đọc đề toán theo tóm tắt.

Hướng dẫn HS giải:

a) Đoạn thẳng AB dài là:

$$17 + 4 = 21 \text{ (cm)}$$

ĐS: 21 cm.

b) Số bưu ảnh của Hoa là:

$$17 + 4 = 21 \text{ (bưu ảnh)}$$

ĐS: 21 bưu ảnh.

Cá nhân.
HS giải vở. 2 HS giải bảng. Cả lớp nhận xét. Đòi vở chấm.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

$$47 + 5 = ? ; 27 + 5 = ?$$

-Giao BTVN: BT 2, 4/29.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

52; 32

Chính tả (Tập chép). Tiết: 11 MẪU GIẤY VỤN

A-Mục đích yêu cầu:

-Chép lại đúng một đoạn trích của truyện "Mẫu giấy vụn".

-Viết đúng và nhớ viết một số tiếng có vần, âm đầu, thanh dễ lẫn: **ai/ay; s/x**.

B-Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết đoạn văn cần tập chép. Vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết: tìm kiếm, mỉm cười, long lanh, non nước,...

Nhận xét - Ghi điểm.

Bảng con.
Nhận xét.

II-Hoạt động 2: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Hôm nay các em tập chép lại đúng 1 đoạn trích của truyện "Mẫu giấy vụn".

2-Hướng dẫn tập chép:

-GV treo bảng có đoạn tập chép.

-GV đọc mẫu.

+Câu đầu tiên trong bài chính tả có mấy dấu phẩy?

Quan sát.
2 HS đọc lại.
2 dấu phẩy.